

**CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG LINH DƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG LINH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LINH DUONG ENVIRONMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301236429

**3. Ngày thành lập:** 14/03/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

181 Hồ Ngọc Lân, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0984250476

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                  | 4620        |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                      | 4632        |
| 3.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                        | 4633        |
| 4.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                    | 4641        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 7.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662        |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 9.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                                                                                                       | 6820        |
| 10. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                | 7020        |
| 11. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                     | 7110(Chính) |
| 12. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                 | 7490        |
| 13. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                        | 4722        |
| 14. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                | 1812        |
| 15. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                          | 7730        |
| 16. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                                                                      | 7830        |
| 17. | Dịch vụ điều tra                                                                                                                                                        | 8030        |
| 18. | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                                                                                                       | 3600        |
| 19. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                           | 3700        |
| 20. | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                                          | 3811        |
| 21. | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác                                                                                                                       | 3900        |
| 22. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101        |
| 23. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102        |
| 24. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                           | 4211        |
| 25. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212        |
| 26. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741        |
| 27. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742        |
| 28. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 29. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN PHÚ CƯỜNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 25/04/1976 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027076014341

Ngày cấp: 17/08/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Thị Chung, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Thị Chung, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN PHÚ CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/04/1976 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027076014341

Ngày cấp: 17/08/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Thị Chung, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Thị Chung, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh